

Số: 201/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vinh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 13/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương cấp độ A1, A2, B1 và B2;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 11/7/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 19 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 19 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 19 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 19 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 22/7/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	05	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	17	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	11	
Tổng cộng		33	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1

(Kèm theo quyết định số: 201/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 28 tháng 7 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	19001107	Nguyễn Hữu Lý	25/11/2001	3.0	6.5	3.5	3.5	4.0
2	19001546	Son Thị Kim Ly	20/11/2001	6.0	4.5	3.0	3.5	4.5
3	19006012	Châu Mạnh Khương	19/6/2001	3.5	6.5	3.0	4.0	4.5
4	19013013	Trần Phước Hiệu	10/6/2001	7.5	3.5	4.5	3.0	4.5
5	21001609	Nguyễn Văn Minh Nhí	22/6/2003	7.5	4.0	3.5	3.0	4.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 201/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 28 tháng 7 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001333	Lê Minh Nhựt	10/6/2000	8.5	3.5	4.5	4.0	5.0
2	18001338	Sơn Sô Phone	06/9/2000	9.0	3.5	6.5	3.5	5.5
3	18001446	Nguyễn Hữu Bình	08/4/2000	9.0	4.5	8.5	4.0	6.5
4	19001349	Đoàn Duy Linh	21/4/2001	8.0	7.5	6.0	3.0	6.0
5	19001399	Lê Thanh Phong	27/7/2001	9.0	6.5	4.0	6.5	6.5
6	19001449	Võ Trung Thịnh	18/01/2001	8.0	8.0	7.5	3.0	6.5
7	19004207	Phạm Lê Hoàng Tiến	12/5/2001	6.0	5.0	6.5	4.5	5.5
8	19004217	Nguyễn Hoàng Trân	19/7/2001	9.0	5.5	7.0	3.5	6.5
9	19005072	Phan Thị Mỹ Nghi	01/02/2001	8.5	4.5	8.0	3.0	6.0
10	19015085	Nguyễn Thị Mai Thư	25/8/2001	6.5	4.5	4.5	3.5	5.0
11	19013012	Nguyễn Thuận Hiếu	26/12/2000	8.5	4.5	5.5	5.0	6.0
12	19015048	Nguyễn Hoàng Nhân	07/7/2001	8.5	5.0	7.5	4.0	6.5
13	19015099	Nguyễn Thị Quế Trâm	24/6/2001	8.5	5.5	6.5	4.0	6.0
14	19015109	Phạm Minh Tú	03/02/2001	7.5	4.5	6.0	5.0	6.0
15	19015115	Huỳnh Long Vinh	10/12/2001	8.5	5.0	6.5	5.5	6.5
16	20017121	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/8/2002	7.5	5.5	5.0	5.0	6.0
17	22021044	Trần Thiên Phúc	03/12/2004	4.5	6.5	5.5	7.0	6.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1**

(Kèm theo quyết định số: 201/QĐ-DHSPKT-KT ngày 28 tháng 7 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001071	Nguyễn Huỳnh Hiền	27/6/2000	9.0	7.0	5.5	6.0	7.0
2	18001551	Nguyễn Trần Minh Thiên	03/8/2000	9.0	7.0	7.5	5.0	7.0
3	19001402	Nguyễn Thanh Phú	18/5/2001	9.0	8.0	5.0	8.0	7.5
4	19002008	Trịnh Hoàng Kỳ	02/02/2001	9.5	5.5	8.0	8.5	8.0
5	19002009	Trần Chí Lam	24/4/2001	9.5	7.0	7.5	5.5	7.5
6	19004039	Trịnh Thị Thùy Dương	06/7/2001	9.0	6.0	7.5	6.0	7.0
7	19004198	Đỗ Thị Anh Thư	10/8/2000	9.0	7.5	8.0	8.5	8.5
8	19005039	Nguyễn Trung Kiên	27/11/2001	9.5	6.5	6.5	6.0	7.0
9	21001611	Lê Thanh Phong	26/9/2003	9.0	8.0	8.0	7.0	8.0
10	21019020	Trần Trọng Phúc	07/3/2003	9.0	6.5	7.5	6.0	7.5
11	22021028	Chu Nguyễn Khánh Vy	12/10/2004	6.0	7.5	7.5	7.5	7.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi